

## Chương XVII VUA “LÀM LOẠN”

Sau khi Thế chiến thứ nhất (3/8/1914-11/11/1918) bùng nổ được ít lâu, Toàn Quyền F. Joost Van Vollenhoven bị chết. Ngày 5/3/1915, Ernest Roume—một viên chức khá lâu đời, ở Bộ Thuộc Địa—lên thay. Roume từng thuộc nhóm chủ trương dẹp bỏ chế độ quân chủ ở Huế khi truất phế Nguyễn Phúc Chiêu. Nhưng cuối cùng gặp sức chống đối của Hội truyền giáo cùng hàng ngũ quan lại phải đưa Nguyễn Phúc Hoảng lên ngôi. Khí thế chiến thắng này khiến năm 1913, Bài cùng nhóm quan Ki-tô tại Bắc Kỳ to tiếng chống đối Khâm sứ Mahé và Trương Như Cương cùng Tôn Thất Hân trong âm mưu khai quật các kho tàng tại Khiêm Cung và hoàng thành. Một nhóm giáo dân Ki-tô, cựu công thần của Pháp, như Lê Hoan, cựu Khâm sai, Trần Đình Lương, con rể Hoan, Trần Trinh và Vũ Quang Nhạ cũng gửi thư cho Thống sứ Bắc Kỳ, phản đối việc đào mả. Mahé xin cách chức Bài, nhưng Sarraut nghiêng về phía Bài, đưa Charles, công sứ Quảng Nam, lên thay Mahé. (1)

1. Báo cáo ngày 21/3/1913, Toàn quyền gửi Bộ TĐ; CAOM (Aix), 9PA, carton 3.

Trong khi đó, được Lãnh sự Đức ở Trung Hoa khuyến khích và giúp đỡ, Quang Phục Quân hải ngoại mở nhiều cuộc xâm phạm biên giới, như tấn công Hòn Gay. Ngày 15/3/1915, Nguyễn Cẩm Giang (tức Nguyễn Hải Thần, 1878-1959)—từng bị tử hình khiếm diện hơn một năm trước—cũng dẫn quân đánh đồn biên giới Tà Lùng, nằm giữa Lạng Sơn và Cao Bằng, cách Thủy Khẩu, Quang Tây, 2 cây số. Tuy nhiên không mang lại hậu quả đáng kể nào; chỉ có giá trị tinh thần, “gây tiếng vang,” hơn quân sự.(2)

2. CAOM (Aix), INF, carton 18, d. 175. NB (Sài Gòn: 1971), tr 183.

Về nội bộ An Nam, giống như người tiền nhiệm, Roume giao toàn quyền cho Khâm sứ cai quản. Quay mặt làm ngơ mặc tình Charles đối xử với Phan Chu Trinh từ ngày được phóng thích khỏi Santé—tức cắt học bổng và đòi cha con Phó bảng Trinh về nước. Phó bảng Trinh phải nhờ Dân biểu Marius Moutet thuộc Đảng Xã Hội can thiệp, đặt điều kiện phải trả lại mọi giấy tờ và bồi thương một ngân khoản để trang trải nợ nần. Trong một văn thư về việc cấp học bổng cho Phan Chu Dật, Charles từng chua chát bút phê nước Pháp đang nuôi dưỡng một con rắn nhỏ cho tới ngày nó mổ cắn chúng ta. Mặc dù Bộ Thuộc Địa vẫn cho cha con Phan Chu Trinh ở lại Paris, nhưng Phó bảng Trinh phải tự mưu sinh bằng nghề phụ rửa ảnh cho một thương gia Việt Kiều. Chỉ ít lâu sau sau, hai cha con đều bị lao phổi. Tại Huế, Roume không có ý định mở nắp hộp sâu bọ, chấp nhận mọi việc làm của Charles, ngoại trừ một quan điểm tương đối mới về phân tâm học. Theo Roume, Nguyễn Phúc Hoảng đã đến tuổi dạy thì, đang trải qua giai đoạn mà các nhà phân tâm học gọi là “khủng hoảng dạy thì.”

## I. “ KHỦNG HOẢNG DẠY THÌ”:

Trong khi các lãnh tụ Duy Tân thao thức, dằn vặt trong nỗi khủng hoảng giao thời, tại Từ Cẩm Thành, “Duy Tân” Nguyễn Phước Hoãng cũng có nỗi khủng hoảng riêng.

Vua—phần vì tuổi nhỏ, phần vì đó là chủ trương của Pháp—chỉ hữu danh vô thực. Phủ Phụ chính gồm toàn những người tận tụy, trung thành với Pháp. Tháng 9/1907, Cao Xuân Dục—ít nữa ngoài mặt lúc nào cũng tuyên bố triệt để tuân lệnh chính phủ Bảo hộ—được cử nắm Bộ Học, mới thành lập để đáp ứng nhu cầu “duy tân” của Beau. Nhưng năm năm sau, Dục bị coi như người cầm đầu đảng Văn thân, đã chấp nhận sự Bảo hộ của Pháp “một cách không vui.” Khâm sứ Mahé đề nghị cho Dục về hưu, và thay bằng Hồ Đắc Trung, người mà chiến công năm 1908 “bảo đảm” sự đáng tin cậy. Chẳng hiểu đề nghị này có liên quan gì đến tập lịch sử tiểu thuyết *Liệt sĩ Hà Thành Truyền* [Histoire des Héros de la Ville de Ha Noi] của Phan Bội Châu về vụ án đầu độc lính Pháp tối 27/6/1908, được dịch qua Pháp ngữ, chuyển cho Khâm sứ ngày 10/1/1913 hay chẳng, nhưng vấn đề được tạm xếp lại vì Mahé bị cách chức.(2)

2. Văn thư số 51 A.P., ngày 10/1/1913, Sarraut gửi RSA, sao chuyển bản dịch “Histoire des Héros de la Ville de Ha Noi;” CAOM (Aix), SPCE 351 [qui contient une glorification des annamites condamnés de la tentative d'impoisonnement des troupes en 1908] ; *PBCTT* (2001), III :158-163.

Mãi tới ngày 23/10/1913, khi Charles chính thức lên làm Khâm sứ, Dục mới bị ép về hưu, cho người mà Charles khen ngợi là “thông minh, siêng năng và rất tận tụy trung thành (très dévoué) [với Bảo hộ]” lên thay. (3)

3. Báo cáo số 104-S, ngày 30/4/1914; CAOM (Aix), GGI, dossier 9604/1. Phần lớn chi tiết trong đoạn kể tiếp trích từ *Ibid.*, dossiers 9585, 9586, 9587 và 9588, cùng 7F 50; đã công bố trong Vũ Ngự Chiêu 1992, đã dẫn. Chúng tôi chỉ thêm xuất xứ những tài liệu mới.

Từ mùa Xuân 1915, khi Nguyễn Phước Hoãng bước vào tuổi dậy thì, và chuẩn bị học tập việc cai trị, những âm mưu tranh chấp tại triều đình bắt đầu ảnh hưởng trên đời sống vua. Một mặt, Nguyễn Phước Hoãng có những ước mơ quyền lực, biểu lộ qua việc trách cứ các Thượng thư ở những buổi họp triều đình do vua chủ tọa; hoặc than phiền về việc không chút quyền lực vì còn nhỏ tuổi. Mặt khác, để duy trì thế lực của họ, các đại thần không ngớt than phiền với Khâm sứ về tính bất thường của vua, mà theo họ có những dấu vết tương tự như Nguyễn Phước Chiêu ngày nào.

Charles—một trong rất ít những viên chức không tốt nghiệp trường Thuộc Địa [*Ecole Coloniale*], nhưng được Bộ Thuộc địa và ngay chính Toàn quyền Roume, cựu Giám đốc Nha Chính trị Bộ Thuộc địa, khen ngợi là nhân vật am tường sâu sắc An Nam—cũng chẳng ái mộ gì Nguyễn Phước Hoãng. Tháng 7/1915, Charles đã gửi mật điện phân tích về Nguyễn Phước Hoãng, như cá tính ưa bịa đặt

(*inventif*) của vua, rồi đề nghị phải tách vua khỏi vòng ảnh hưởng của Tiến sĩ Eberhardt, và nếu có thể nên gửi vua qua Pháp du học.

Roume cũng đã dự định cho Nguyễn Phước Hoãng qua Pháp sau ngày trưởng thành để tiếp tục học vấn, đồng thời tham quan những bảo tàng, nhà máy để thêm ngưỡng mộ văn hoá và kỹ thuật Pháp. Roume đặc biệt tin ở thuyết “khủng hoảng dạy thì,” cho rằng giai đoạn tính tình xáo động của vua sẽ qua mau. Trong khi chờ đợi chiến tranh chấm dứt để đưa Nguyễn Phước Hoãng qua Pháp, Roume cho phép vua du ngoạn khỏi hoàng thành, vui chơi với bạn đồng trang lứa hầu thoát khỏi không khí tù hãm của hậu cung, nơi những thái giám và cung nữ lúc nào cũng nịnh bợ, dâng bốc để xin ân sủng, và đầy rẫy những con mắt rình rập của mật báo viên do Charles cùng các đại thần gài vào để theo dõi vua.

Chuyến đi nghỉ mát ở Cửa Tùng, Quảng Trị, vào mùa Hè 1915 mang lại cho vua mối tình đầu. Thiếu nữ lọt vào mắt xanh là Mai Thị Vàng, con gái Phụ đạo Mai Khắc Đôn. Nguyễn Phước Hoãng đã cảm hứng sáng tác một bài thơ bằng tiếng Pháp tặng người đẹp, và thổ lộ tâm sự với mẹ. (4)

4. Lược dịch bài thơ tặng Mai Thụ Vàng (1915) của Nguyễn Phước Hoãng :

*Gửi Em Rất Yêu Dấu*

*.. Và, ta mở rộng cửa sổ của những thiên thần*

*Và ta nhìn Em say ngủ trên những tấm vải*

*Ta nhẹ nhàng ngắt từng cánh hoa nhài và cắm chường*

*Và ta nguyện ước, mắt không rời hàng mi khép kín của Em*

*Và mắt ta đắm lệ*

*Nghĩ đến những việc đang chờ đợi chúng ta trong đêm.*

Tuy nhiên, giao tình giữa vua và Charles ngày một căng thẳng. Thời gian này, do sự chỉ điểm của vài người trong Hoàng tộc, Charles cho đào tìm kho tàng chôn giấu trong cấm thành từ thời vua Thánh Tổ Nguyễn Phước Đảm để, ít nữa trên danh nghĩa, đóng góp vào nỗ lực chiến tranh của Pháp ở Âu Châu. Lần khai quật đầu tiên ngày 16/8, Nguyễn Phước Hoãng đang ở Cửa Tùng nên mọi việc trót lọt. Nhưng khi khám phá ra một thùng (rương) quý kim thứ hai, tổng cộng 10,000 lượng bạc, vào ngày 7/10 gần điện Minh Viên, thì vua đang ở Huế, và cực lực phản đối.

Chiều hôm đó, khi Charles cùng tùy tùng vào hoàng thành để chứng kiến việc mở thùng quý kim, một viên quan đến đón đường thông báo rằng vua cùng các Thượng thư đang chờ đợi ở điện Duyệt Thí. Vừa thấy Charles, Nguyễn Phước Hoãng đã nói ngay là không tán thành việc đào kho tàng, và yêu cầu lập lại như cũ, vì cả vua lẫn triều đình đều không cần số bạc đó. Charles vừa thuyết phục vừa uy hiếp nên Nguyễn Phước Hoãng, vì “sợ” Charles, phải miễn cưỡng tháp tùng tới chỗ đào kho tàng. Nhưng khi Nguyễn Hữu Bài—người từng công khai đả kích Trương Như Cương về việc đào tìm kho tàng—yêu cầu Nguyễn Phước Hoãng cho lệnh mở nắp thùng, vua tuyên bố không có gì để nói, vì ý kiến của vua chẳng ai thèm nghe. Charles lại cố giảng giải lẽ thiệt hơn. Nguyễn Phước Hoãng hờn lầy

nói các Thượng thư cho lệnh mở nắp đã đủ. Rồi tiếp là mình còn nhỏ, chẳng có quyền hành gì; nếu đã trưởng thành, chuyện hẳn khác. Dầu vậy, cuối cùng, Nguyễn Phước Hoãng vẫn phải bảo Trương Như Cương cho lệnh mở nắp thùng bạc, rồi trở lại hậu cung.

Hôm sau, khi nhân công tới dọn dẹp, lấp lại hố đào, Nguyễn Phước Hoãng đuổi họ đi. Hôm sau nữa, vua gọi các đại thần vào trách mắng và tuyên bố sẽ chẳng bao giờ quên biến cố vừa qua. Sự phản đối của Nguyễn Phước Hoãng, dù tiêu cực và bất lực, khiến Charles vô cùng tức giận. Trong báo cáo lên Roume, Charles cảnh giác rằng **tính tình vua có những nét giống hệt Nguyễn Phước Chiêu ngày trước, đặc biệt là những cơn nóng giận bột phát và bản tính hung hãn, độc đoán.** Charles yêu cầu Roume hãy dùng uy thế để nhắc nhở Nguyễn Phước Hoãng rằng phải biết tôn trọng các đại thần, và trong tương lai, khi vua trưởng thành, các Thượng thư sẽ vẫn còn quyền hành đáng kể, tùy thuộc theo quyết định của chính phủ Bảo hộ Pháp.

Một tháng sau, thêm một tai nạn khác xảy ra, có phần trầm trọng hơn. Trong buổi họp các Thượng thư và Hội đồng Tôn Nhơn phủ ngày 7/11/1915, Nguyễn Phước Hoãng được các Thượng thư nhắc nhở sang chào hỏi Charles vì Khâm sứ Huế mới đi xa về. Nguyễn Phước Hoãng liền mỉa mai rằng ai muốn hưởng ân sủng đặc biệt thì cứ việc đi chào hỏi, phân vua chẳng có gì để cầu xin. Các đại thần vội yêu cầu vua đừng quá khinh xuất, nói năng thiếu suy nghĩ. Nguyễn Phước Hoãng lớn tiếng chê trách họ là chẳng biết gì về việc người Pháp vi phạm những điều khoản của Hiệp ước 6/6/1884 và Qui ước năm 1885. Sau khi sai người giảng dạy cho các quan về những điều khoản của Qui ước trên, Nguyễn Phước Hoãng chỉ định Huỳnh Côn, Thượng thư Bộ Lễ, lo việc thương nghị với Bảo hộ về việc thực hiện nghiêm chỉnh Qui ước này. Côn hốt hoảng từ chối. Các đại thần khác bèn đề nghị Nguyễn Phước Hoãng đích thân bàn luận với Charles hay Roume. Hôm sau, vua trao cho Côn một lá thư, bảo Thượng thư Bộ Lễ chuyển giao cho Charles hoặc Roume. Côn từ chối.

Nguyễn Phước Hoãng còn bắt quan Nội các đưa trình bản văn Qui ước 1885 cùng những văn kiện ngoại giao liên hệ. Sau đó, uy hiếp người giữ ấn kiếm phải giao cho vua mang về cất trong phòng riêng. Khi hai Thái hậu đến gặp vua khuyên giải, Nguyễn Phước Hoãng đồng ý trả ấn kiếm, nhưng giữ lại bản văn Qui ước 1885.

Được các Thượng thư báo cáo và xin giải quyết, Charles vào gặp vua. Với luận điệu và thái độ hống hách cố hữu, Charles nói thẳng cho Nguyễn Phước Hoãng biết vua còn quá nhỏ để hiểu hết sự phức tạp của những hiệp ước, và việc làm của vua không những gây tổn thương cho các Thượng thư, mà còn phụ lòng độ lượng và chăm sóc của chính phủ Bảo hộ. Nguyễn Phước Hoãng đành chịu công khai xin lỗi. Charles chấp nhận lời xin lỗi, và hứa nếu vua biết cư xử ngoan, sẽ bỏ qua việc này.

Nhờ sự can thiệp của Eberhardt, và vì Roume vẫn còn tin ở thuyết “khủng hoảng dạy thì,” Nguyễn Phước Hoãng tạm thời được yên ổn. Khoảng một tháng sau, Roume còn nhiệt liệt tán thưởng khi Nguyễn Phước Hoãng lập Mai Thị Vàng

làm Nhất giai, trong một đám cưới đơn sơ ngày 30/1/1916. Thâm tâm, Roume hy vọng rằng hạnh phúc vợ chồng sẽ giúp vua vượt qua những ấn ức dạy thì.

Thực ra sự thay đổi tâm tính của Nguyễn Phước Hoăng không thuần vì “khủng hoảng dạy thì.” Nền giáo dục Tây phương được hấp thụ, kể cả những mẩu chuyện kể về cuộc đời các danh tướng Pháp, khiến khối óc đầy mộng mị của vua nhen nhúm những giấc mộng tung hoành ngang dọc. Trong thư phòng vua, chân dung tướng Ferdinand Joffre của Pháp được treo ở chỗ trang trọng nhất. Trò chuyện với Roume, khi đề cập đến Thế chiến ở Âu Châu, vua không chỉ bày tỏ tinh thần bài Germany, mà còn ước muốn được cầm đầu một đạo quân An Nam sang Pháp đánh “Đức tặc.”

Nhưng dù là một ông vua, Nguyễn Phước Hoăng hầu như không có chút quyền hành nào. Ngay đến những Thượng thư cũng chỉ lịch sự, khúm núm bề ngoài với ông vua trẻ tuổi, hữu danh vô thực. Khâm sứ Charles còn ngạo mạn hơn nữa, đối xử với vua như một đứa trẻ ngỗ nghịch. Charles không cần dấu diếm với thượng cấp rằng Nguyễn Phước Hoăng “rất sợ” Charles. Vua còn bất lực đến độ không đủ sức bảo vệ cả những kho tàng tổ tiên chôn cất trong lăng tẩm hay cấm thành—việc đào tìm kho tàng, vì bất cứ lý do nào đi nữa, không chỉ là sự xúc phạm đến Hoàng gia, vương quyền, hay cá nhân vua mà còn là sự sỉ nhục cho bất cứ một người bình thường nào còn theo nghi lễ cổ truyền thờ cúng tổ tiên. Tâm trạng ấn ức ấy đè trĩu trên thân hình 1 mét 54 chiều cao và 41 ki-lô sức nặng, biến Nguyễn Phước Hoăng thành một mảnh đất màu mỡ cho những lãnh tụ kháng Pháp gieo xuống những hạt mầm tư tưởng anh hùng dân tộc, đánh đuổi ngoại xâm; đồng thời cũng dễ trở thành nạn nhân của bao âm mưu tranh giành quyền lực thâm hiểm của những cá nhân mà trọn đường hoạn lộ đã lấy việc thờ phụng ngoại nhân, đồng hoá quyền lợi bản thân và phe nhóm với quyền lợi nước Pháp làm tôn chỉ.

Sau khi Thế chiến thứ nhất (3/8/1914-11/11/1918) bùng nổ, các lãnh tụ kháng Pháp được người Đức yểm trợ tổ chức vài cuộc tấn công ở biên giới, tuy nhiên không mang lại hậu quả quân sự nào.

Trong mùa Hè 1915, Mật thám Pháp cũng thu gặt được hai thành tích lớn: Dàn xếp với Cảnh Sát Hong Kong, ngày 25/5/1915, bắt Nguyễn Đức Công tức Hoàng Trọng Mậu, Ủy viên trưởng Quang Phục Quân. Ngày 26/6/1915, phối hợp với nhà chức trách Xiêm, bắt và dẫn giải Nguyễn Thúc Đường (Trần Hữu Lực) về Hà Nội. Sau đó, cả hai bị xử tử ở Bạch Mai, Hà Nội, ngày 24/2/1916. (5)

5. NB (Chương Thâu), *PBCTT* (2001), VI:237. III:357-349 [tổ chức Việt Nam Quang Phục Quân].

## II. CUỘC “DU HÀNH” ĐẤT GIÁ:

Thời gian này, tại Đông Dương, cơ quan tuyên truyền Pháp, với sự hợp tác nồng nhiệt của nhóm Nguyễn Văn Vĩnh (1882-1936), chủ bút *Đông Dương Tạp Chí* và *Trung Bắc Tân Văn* [*Tin miền Trung và Bắc*], cùng Phạm Quỳnh (1892-1945), nhân viên Trường Pháp Quốc Viễn Đông, tức Trường Bác Cổ Viễn Đông, rồi sẽ chủ biên tạp chí *Nam Phong* từ 1917, hô hào “*Rồng Nam Phun Bạc, Đánh*

*Duổi Đức Tặc,*” và kêu gọi thanh niên đầu quân vào những đội Khố Đỏ hay lính thợ qua Pháp.(6)

6. Phạm Quỳnh là một trong những nhân vật chịu nhiều tai tiếng trong lịch sử cận đại. Xem chi tiết trong chương sau.

Gần 100,000 người Việt khắp ba kỳ—từ giới y sĩ, giáo viên, thông sự, ký lục tới lao công, binh lính—hoặc bị bó buộc hoặc tự nguyện xuống tàu qua Pháp phục vụ nỗ lực chiến tranh của mẫu quốc. Riêng tại Trung Kỳ, từ tháng 1 tới tháng 3/1916 khoảng 60,000 người đã tình nguyện “đi Tây,” nhưng chỉ có 19,000 được toại nguyện.(7)

7. Báo cáo số 192, ngày 12/4/1916, RSA gửi Gougal; CAOM (Aix), INF, Carton 18, d. 166.

Đồng thời, những tổ chức kháng Pháp cũng muốn nhân cơ hội này tìm cách khôi phục giang sơn. Đáng lưu ý nhất là tổ chức *Việt Nam Quang Phục Hội*, mới thành lập ngày 19/6/ 1912 tại Quảng Đông. Mặc dù linh hồn của hội là Phan Bội Châu đang bị Long Tế Quang câu lưu ở Quảng Đông từ ngày 18/1/1914, Hoàng Giáp Nguyễn Thượng Hiền (1865-1925) tiếp xúc được đại diện Germany [Đức] ở Xiêm, xin viện trợ chống Pháp. Sau đó, lập nên ba [3] tổ chức chiến dài theo biên giới Việt-Hoa, nhưng không có hoạt động nào đáng kể.

Trong nội địa, Thái Phiên ( ?-1916), một lãnh tụ VNQPH ở miền Trung, cũng liên kết với Trần Cao Vân (Trần Công Thọ, Trần Cao Đệ, 1866-1916) mưu định khởi nghĩa. (8) Trần Cao Vân, một ông đạo từng dự thi Hương nhưng không đỗ, bị đày ra Côn Đảo vì liên quan đến vụ chống sưu thuế ở Quảng Nam năm 1908. Được ân xá năm 1913, Vân bị chỉ định cư trú tại Tam Kỳ (Quảng Nam), lấy nghề địa lý, phù thủy độ nhật. Phiên và Vân muốn lợi dụng lực lượng lính thợ đang chuẩn bị xuống tàu qua Pháp để nổi dậy ở Quảng Nam, Quảng Ngãi, và kinh thành Huế. Tham gia tổ chức này phần lớn là những cựu tù nhân của biến cố 1908, kể cả một số người Hoa ở Tourane (Đà Nẵng). Qua trung gian của Suất đội Nguyễn Siêu và Tam đảng thị vệ Tôn Thất Đền, Phiên cùng Vân bí mật gặp vua vào khoảng tháng 4/1916. Mặc dù mới làm lễ thành hôn, vua đồng ý cầm đầu cuộc khởi nghĩa. Ngày hạn định khởi sự là đêm mùng 3 rạng mùng 4/5/1916. (9)

9. Những chi tiết dưới đây được trích dẫn từ CAOM (Aix), GGI, 7F 50, và Dossier 9588; và “Agitation... 1905-1918;” Ibid., PA 13, pp 113-115. Theo một số tài liệu Việt, cuộc khởi nghĩa này do *Việt Nam Quang Phục* [VNQP] tổ chức. Phan Bội Châu cũng khẳng định “Nam Xương Tiên sinh” (Thái Phiên) là một lãnh tụ nòng cốt của VNQP; *NB* (Sài Gòn:1971), tr. 180. Đáng lưu ý là **cả Roume lẫn Charles đều không nhắc nhở gì đến tổ chức VNQP.**

Vấn nạn về thời điểm các lãnh tụ kháng Pháp móc nối được với Nguyễn Phước Hoảng, dù rất quan trọng cho việc phân tích sự triển biến tư tưởng của vua, còn chưa có đáp án. Sau ngày đăng quang, Nguyễn Phước Tuấn [Khải Định] nộp cho Pháp một số tài liệu chứng tỏ Nguyễn Phước Hoảng đã phong cho một số nhà

ái quốc làm Tướng quân từ ngày 5/5/1915; trong đó có Nguyễn Đức Công—bí danh Hoàng Trọng Mậu, một phụ tá của Phan Bội Châu, giữ chức Ủy Viên Quân sự *Quang Phục Hội*, cầm đầu Quang Phục Quân, từng giao dịch và nhận 10,000 đồng từ chính phủ Đức để gây bất ổn trong nội địa Đông Dương. (10)

10. “Agitation... 1905-1918” p 115; *NB* (Sài Gòn: 1971), pp 182-183; *NB* (Chương Thâu), *PBCTT* (2001), VI:237; 290, chú 552.

Một số tác giả Việt, chẳng rõ dựa theo tài liệu nào, ghi Nguyễn Phước Hoăng gặp gỡ nhóm Thái Phiên và Trần Cao Vân từ tháng 9/1915.. Năm 1927, E Dejean de la Bâtie—nguyên Quản lý Tòa Lãnh sự Pháp ở Thượng Hải—cho rằng Thái Phiên đã tiếp xúc được với vua Nguyễn Phước Hoăng ở sau đầm Hậu Bô, rồi dàn xếp cho Trần Cao Vân gặp vua vào dịp Tết (tháng 2/1916). (11)

11. “Histoire contemporaine d’Annam: La tentative de soulèvement de 1916 [Lịch sử hiện đại An Nam: Âm mưu nổi dậy năm 1916]” *L’Echo annamite* [Tiếng vọng An Nam] (Sài Gòn), 8:864 (30/4/1927).

Nguyên do khiến Nguyễn Phước Hoăng chấp nhận cầm đầu cuộc khởi nghĩa không rõ ràng. Ngày 5/6/1936—tức hơn 20 năm sau ngày khởi nghĩa—cựu hoàng khẳng định “**đã nhận chỉ huy cuộc nổi dậy chỉ vì muốn cứu tính mạng cả người Pháp lẫn người Việt.**” Theo Nguyễn Phước Hoăng, đầu năm 1916, một đảng tổ chức đề đòi sửa lại các hiệp ước đã ký kết gửi người tiếp xúc vua, yêu cầu vua cầm đầu phong trào này. Nguyễn Phước Hoăng không nỡ tố cáo với Pháp, nhưng họ tiếp tục đến gặp. Đầu tháng 4/1916 họ tiết lộ với Nguyễn Phước Hoăng là vì vua từ chối lãnh đạo họ đòi sửa đổi Hiệp ước, nên họ đã quyết định khởi nghĩa giành độc lập. Vì Pháp đang tham chiến với Germany, Nguyễn Phước Hoăng nghĩ rằng thật điên rồ khi nổi loạn, nhưng chỉ khát lần lửa cho qua. Hạ tuần tháng 4/1916, một sứ giả lại mang tới cho Nguyễn Phước Hoăng kế hoạch tỉ mỉ tấn công Huế và các tỉnh ly, và nói thẳng với vua: “**Không có gì có thể ngăn cản được cuộc nổi dậy và Ngài sẽ là người hèn nhất nếu không chỉ huy những người tự nguyện chết cho sự độc lập của vương quốc của Ngài mà Ngài đã nhận lĩnh từ tổ tiên.**” Thảm kịch của Nguyễn Phước Hoăng từ đó mà ra. Vua đành phải nhận lời, để có thể lợi dụng chức vụ chỉ huy, ra những lệnh lạc trái ngược nhau hầu ngăn cản một cuộc thăm sát bạn hữu người Pháp cũng như dân chúng vô tội. [*Nguyên văn: “un plan d’apaisement.”.... Accepter le commandement de la révolte et par cela acquérir assez autorité pour être su d’être obéi. Et ensuite, donner des ordres et contre d’ordres assez incohérents pour disperser les bandes à des points tout à faire éloignés et isoler les groupes les unes des autres,*” (12)

12. Thư ngày 5/6/1936, Vĩnh San gửi BTTĐ; CAOM (Aix), HCFI, CP 255. Chi tiết này được dẫn lại trong Thébaud, “Le destin tragique,” p 6.

Lý do nào đi nữa, người Pháp đã phong thanh biết được âm mưu này từ **mùa Hè năm 1915**, nhưng không tìm ra chứng cứ. Mãi tới ngày **2/5/1916**, do sự cáo giác của Án sát Phạm Liệu, Công sứ Quảng Ngãi là **Henri de Tastes bắt giữ 8 lính khổ xanh, gồm một thầy cai**, dính líu vào âm mưu khởi nghĩa. Điều tra những người này, de Tastes nắm được trọn kế hoạch, rồi cấp báo về Huế. Charles vội phái một toán 18 lính da trắng vào Quảng Ngãi tăng cường, đồng thời xuống lệnh phòng thủ nghiêm mật khắp nơi. Binh sĩ bị cầm quân, súng bị khóa chặt trên giá. Hàng trăm người tình nghi, đặc biệt là những cựu tù nhân dính líu đến vụ chống sưu thuế 1908, bị bắt giữ. Biện pháp tuần tiễu, kiểm soát an ninh cũng được áp dụng khắp Trung kỳ. Tại kinh thành Huế, trong ngày 3/5 tay chân tín cẩn của Pháp bám sát hoạt động của nhóm Thái Phiên và Trần Cao Vân. Nhưng vì một lý do nào đó, những lãnh tụ này vẫn chưa bị bắt giữ.

Trong số mật báo viên được Pháp gài vào theo dõi nhóm cầm đầu khởi nghĩa có **Trần Quang Trứ**, cháu Nội thần thị vệ Trần Liên, đã đầu quân qua Pháp với chức thông sự. Nhờ quen biết Thái Phiên từ ngày còn làm việc ở Tourane, tối 3/5 Trứ được tham dự buổi họp mật do Phiên chủ tọa ở khu nhà ga Huế. Rồi, để gây niềm tin cho Trứ, “một người Quảng” đưa Trứ tới rạch Phú Cam gặp Nguyễn Phước Hoăng, lúc đó đã hoá trang để rời kinh thành trên một chiếc tam bản. Theo lời khai của Trứ, **đích thân vua cho lệnh Trứ, bằng tiếng Pháp, là phải cướp kho súng, giết các cấp chỉ huy Pháp ở trại lính, rồi kéo qua đánh đồn Mang Cá**. Trứ vội đến báo cáo với Công sứ Thừa thiên Carlotti, và nhận lệnh dẫn lính truy bắt Nguyễn Phước Hoăng. Vì sương mù dày đặc, Trứ lặn lội xuôi ngược tới 2 giờ đêm mà vẫn không tìm thấy dấu tích vua. (13)

13. Báo cáo của Trần Quang Trứ (số quân 16,673, tiểu đoàn 16) ngày 5/5/1916; Ibid., GGI, dossier 9588.

Năm 1919, khi đang chờ hồi hương với cấp bậc Trung sĩ, có người biết chuyện, toan giết Trứ. Trứ có thể là Trần Quang Hàm, tức mật báo viên “Mr Jean,” hay “Quản Lâm,” được Paul Arnoux gài bên Nguyễn Sinh Côn [Ái Quốc] năm 1919-1920, và từng qua Germany thăm dò hoạt động của Luật sư Phan Văn Trường, người hoạt động chung với Phan Chu Trinh từ 1912. Ngày 25/7/1919, Nguyễn Sinh Côn cùng một mật báo viên khác, Nguyễn Như Chuyên, người năm 1914 từng tố cáo Phan Chu Trinh và Phan Văn Trường nghiêng về phía Germany, chờ tàu đi Toulouse. CARAN (Paris), F-7 13405. Một tài liệu khác, không ghi ngày tháng và xuất xứ, ghi Nguyễn Sinh Côn từ London qua Paris năm 1917; Ibid; Chính Đạo, *Hồ Chí Minh*, I:205.

Vào khoảng 11 giờ đêm 3/5/1916, Thị lang Bộ Binh Võ Liêm (1873-1936) cũng mật báo với Carlotti là dinh Khâm sứ sẽ bị tấn công trong khoảng từ 1 giờ 30 tới 2 giờ sáng ngày 4/5. Nhưng tin khiến Charles lưu ý nhất vẫn là Nguyễn Phước Hoăng trốn khỏi cung điện. Dù đã 2 giờ khuya, Charles hỏi hỏi vào Cẩm thành kiểm chứng. Khi biết chắc **vua đã rời cung từ 10 giờ tối 3/5**, Charles vội điều động các toán tuần tiễu ngăn chặn không cho Nguyễn Phước Hoăng vượt vào Quảng

Nam, Quảng Ngãi, hay trốn ra hải ngoại. Tiểu hạm *Manche* được lệnh phải tới tăng cường việc kiểm soát duyên hải.

Mờ sáng 4/5, lực lượng Trần Cao Vân nổi lên như dự định tại Trà My, Tam Kỳ, Quảng Nam. Khoảng 250 người võ trang gây gộc, giáo mác và ít khẩu súng kéo cờ “Ngũ tinh”—nền đỏ, góc xanh da trời, có hình 5 sao trắng—kéo tới vây phủ lý. Chỉ trong vài tiếng đồng hồ, đội quân này bị tan rã. Nhiều người chết hoặc bị thương.(14)

14. Công điện số 2-T, ngày 10/5/1916, Gougal gửi Colonies; Ibid., dossier 7F-50.

Trong đêm, nhiều toán người trang bị giáo mác, đao kiếm cũng tụ họp gần dinh Công sứ Quảng Ngãi nhưng sau đó tự động giải tán. Tại Huế và Tourane, nơi tập trung các đơn vị lính thợ, lực lượng khởi nghĩa cũng chẳng có một hoạt động nào, ngoài việc truyền “hịch” khởi nghĩa, đánh đuổi ngoại xâm của Nguyễn Phước Hoăng. Hịch khởi nghĩa này không mang lại hưởng ứng nào đáng kể trong dân gian—một trong những bằng chứng cho thấy sự phá sản của chế độ quân chủ nói chung, và sự tàn lụn uy tín của vua quan Nguyễn nói riêng tại An Nam.

Hai ngày sau, chán nản và thất vọng vì bị bỏ rơi, Nguyễn Phước Hoăng cùng Trần Cao Vân và bốn người khác xuất hiện trước chùa *Thiên Thai*, cách Huế hơn 6 cây số. (15) Charles tạm giam vua trong đồn Mang Cá, chờ Toàn quyền Roume quyết định.

15. Theo *Đại Nam Nhất Thống Chí*, thuộc làng Dương Xuân, huyện Hương Thủy; *DNNTC*, (1997), II: Phủ Thừa Thiên, 1:203.

### III. NGHI ÁN “VUA LÀM LOẠN”:

Thời gian này, Roume đang chuẩn bị về Paris tường trình tình hình Đông Dương, và nhận thêm sứ mệnh viếng thăm một số nước, kể cả Nhật và Liên Xô Nga. Charles được chỉ định Xử lý Toàn quyền từ ngày 26/4. Ngày 2/5, tức một ngày trước hôm Nguyễn Phước Hoăng xuất giá, Roume đã gửi đi một báo cáo đầy chủ quan về sự tiến bộ và trung thành của vua. Cuộc biến động ở Huế khiến Roume gửi công điện yêu cầu Thống Đốc Sài Gòn chặn lại bản báo cáo về Nguyễn Phước Hoăng, rồi đích thân vào Huế điều tra sự việc. (16)

16. Công điện số 1567, ngày 5/5/1916, Gougal gửi Goucoch; Ibid., dossier 9587.

Rời Hà Nội bằng tàu thủy ngày Thứ Bảy 6/5, Roume tới Huế hai ngày sau. Do yêu cầu của Nguyễn Phước Hoăng, ngay chiều Thứ Hai, 8/5, Roume vào thăm vua tại đồn Mang Cá. Theo Roume, Nguyễn Phước Hoăng khai rằng mục đích chính của vua là muốn nhân cơ hội Pháp đang lâm chiến ở Âu Châu, đòi hỏi việc thực thi nghiêm chỉnh Hiệp ước Bảo hộ 1884—tức triều đình Huế “**được tự trị trong khi giữ những liên hệ chặt chẽ với Pháp.**” Vua cũng khai là mới chỉ tiếp xúc với các lãnh tụ khởi nghĩa khoảng một tháng, và không biết gì về liên hệ giữa Trần Cao Vân với các tổ chức chống Pháp ở hải ngoại. Cảm tưởng chung của Roume là vua

chẳng hề tỏ vẻ biết hối lỗi, và Roume đồng ý với những sĩ quan có nhiệm vụ canh giữ Nguyễn Phước Hoăng rằng “**vua chỉ hối tiếc một điều là đã không thành công.**” (17)

17. Báo cáo ngày 9/5/1916, Gougal gửi Colonies; Ibid., GGI, dossier 9588; và, công điện số 2-T, ngày 10/5/1916; Ibid., GGI, 7F 50, cùng lời thuật lại của ông vào năm 1936; Ibid., CP 255.

Ngay tối đó, Roume sai Giám đốc Chính trị là Du Pac de Marsuli đi tham khảo ý kiến các đại thần trong Phủ Phụ Chính, vì **từ ngày 4/5/1916, Charles đã báo cáo rằng họ đồng thanh xin truất phế Nguyễn Phước Hoăng, đưa Bửu Đảo lên thay.** De Marsuli xác tín báo cáo của Charles là dù mặt ngoài các Thượng thư đều ủng hộ việc chọn vua mới cho người Pháp, nhưng ai nấy nhất trí về việc phế Nguyễn Phước Hoăng. Riêng Nguyễn Hữu Bài, vẫn tin rằng “thế cờ chính trị thượng hạng” là cựu hoàng Ứng Lịch, nhưng vì Paris không đồng ý, nên Bài chấp thuận **lá bài hạng nhì Bửu Đảo.** Cơ mật viện trưởng Trương Như Cương cũng yểm trợ Bửu Đảo, dù cuộc hôn nhân của Bửu Đảo với con gái Cương đang gặp trắc trở, và Bửu Lân cũng là con rể Cương. Tóm lại, các đại thần đồng ý rằng dù mang tai tiếng về tiền bạc, Bửu Đảo là nhân vật hạng nhì sáng giá nhất. Bửu Đảo còn có ưu điểm đã trưởng thành, có con trai, không sợ gây nên một cuộc khủng hoảng kế vị trong tương lai.

Sáng 10/5, 40 đại diện Hội đồng Tôn Nhơn Phủ, Phủ Phụ Chính, và các quan văn võ đồng ký hai thỉnh nguyện thư: một, yêu cầu truất ngôi Nguyễn Phước Hoăng, lập vua mới; và một bản khác đề cử Bửu Đảo lên thay. Trong buổi họp với Phủ Phụ Chính buổi sáng 10/5, Roume đề nghị chỉ nên tạm thời ngưng chức Nguyễn Phước Hoăng, giao cho một Phụ chính đại thần hay một Phủ Phụ chính điều hành quốc sự giống như trường hợp Nguyễn Phước Chiêu năm 1907, chờ Roume về tới Paris thương nghị quyết định chung thẩm. Nhưng tất cả các đại thần cương quyết xin truất phế ngay Nguyễn Phước Hoăng và lập Bửu Đảo. Tôn Thất Hân nhận xét rằng trong gia đình Nguyễn Phước Chiêu và Nguyễn Phước Hoăng “**có lẽ có một thứ bệnh di truyền nào đó.**” Phủ Phụ Chính cũng quyết định giáng “vua làm loạn” xuống hàng Hoàng Tử, lấy lại tên Vĩnh San, và sẽ bị đầy khỏi Đông Dương, cùng với Bửu Lân. Người đề xướng việc đầy cả hai cha con Nguyễn Phước Hoăng là Tôn Thất Hân. Bài cũng tán thành, cho đó là do lòng khoan hồng của chính phủ Pháp, vì nếu triều đình Huế có quyền xử trí, hẳn biện pháp trừng phạt đã khác. Tham dự buổi họp này có đầy đủ Miên Lịch, Trương Như Cương (Lại), Tôn Thất Hân (Hình), Nguyễn Hữu Bài (Binh), Huỳnh Côn (Lễ), Hồ Đắc Trung (Học) và Đoàn Đình Nhàn (Hộ); (18)

18. Ibid., dossier 9588.

Roume đành phải đồng ý với Charles và Phủ Phụ Chính. Ngày 18/5/1916, Bửu Đảo được chính thức đăng quang, tức **Nguyễn Phước Tuấn (18/5/1916-6/11/1925)**, với niên hiệu Khải Định [Vô Cùng Yên Ổn]

Nguyễn Phước Tuấn lên ngôi chưa đầy một tuần, ngày 23/5/1916, XLTV Khâm sứ Henri Le Marchant de Trignon gửi điện văn cho Charles, mới tạm thay Roume ở Hà Nội, yêu cầu đưa hoàng tử Vĩnh San khỏi Huế càng sớm càng tốt. (19)

19. Công điện số 163-S, Khâm sứ gửi Toàn quyền; Ibid., GGI, dossier 9591.

Ba ngày sau, 26/5, Viện Cơ Mật “nhất trí” ủy cho mẫu quốc hay ngân quỹ Liên bang trả tiền di chuyển của Bửu Lân và Vĩnh San. Bửu Lân sẽ nhận được 30,000 francs; trong khi Vĩnh San, 7,500 francs, và ngân sách Trung Kỳ thêm 7,500 francs, tức 15,000 francs mỗi năm. Rồi, ngày 4/6, Doumergue chấp thuận cho Bửu Lân và Vĩnh San qua Réunion vì Thống đốc các thuộc địa biển không đồng ý nhận vào Tahiti. (20)

20. CD số 663, 4/6/1916; Ibid.

Nguyễn Phước Tuấn cũng xin đưa cựu hoàng rời ngay kinh thành vì sự hiện diện của Vĩnh San ở Huế sẽ gây nhiều trở ngại. Điều này hợp ý Charles. Với phương vị xử lý Toàn Quyền, Charles bắt Vĩnh San vào tạm trú ở Cap St Jacques [Vũng Tàu] trong khi chờ đợi Bộ Thuộc Địa quyết định chỗ lưu đây.

Ngày 2/7, Vĩnh San cùng mẹ, em gái, vợ và một người hầu lên đường. Hai ngày sau, Hoàng tử đoàn tụ với người cha đã 9 năm xa cách tại Cap St Jacques. (21)

21. CD số 169-S, ngày 27/5/1916; Ibid., GGI, dossier 9591.

#### A. NGHI ÁN CUỘC TRUẬT PHÉ NGUYỄN PHƯỚC HOÃNG:

Chuyến xuất giá ngắn ngủi của Nguyễn Phước Hoãng được một học giả Mỹ, David G. Marr, gọi là một cuộc "lạc đường lãng mạn" [*romantic aberration*], nỗ lực chống Pháp cuối cùng của Hoàng gia Nguyễn xứng đáng nhắc nhở đến [*the last strictly monarchist anticolonial effort deserving of any attention*].(22)

22. Marr, *Anti-Colonialism*, 1971, p 233.

Trong khi Marr nhận xét rằng sự đóng góp "tinh thần" của Nguyễn Phước Hoãng dù nhỏ nhoi, nhưng rất quan trọng trong nỗ lực kháng Pháp, nhiều tác giả Việt khẳng định đây là một hành động anh hùng, yêu nước.(23)

23. Phan Bội Châu ca ngợi là “vua Duy Tân cách mệnh thất bại;” NB (Chương Thâu), *PBCTT* (2000), VI:237, 290, chú 252.

Ở một cái nhìn tổng quan, cuộc "làm loạn" của Nguyễn Phước Hoãng có vẻ nằm trên đường thẳng kháng Pháp kéo dài từ Nguyễn Phước Minh. Lòng ái quốc, thương dân của Vĩnh San khó thể bài bác. Trong buổi gặp mặt Roume chiều 8/5 tại đồn Mang Cá, Nguyễn Phước Hoãng—nếu tin được báo cáo của Roume—chỉ hỏi tiếc một điều là đã không thành công. Trong thư gửi mẹ và thầy dạy, Nguyễn Phước Hoãng cũng phản ánh một tâm trạng tương tự. (24)

24. CAOM (Aix), GGI, dossier 9588, tài liệu 3 và 42.

Nhưng tài liệu văn khố mới phát hiện, và sự khảo sát những dữ kiện quanh biến cố 3-6/5/1916 khiến những người học sử thận trọng không thể không đối diện vài nghi án.

1. Thứ nhất, đề nghị truất phế Nguyễn Phước Hoăng của Charles, và triều đình Huế, không những quyết liệt, mà còn mau chóng. Ngay từ ngày 4/5, Charles đã muốn phế Nguyễn Phước Hoăng, đưa Bửu Đảo lên thay. Tại sao Charles và Phủ Phụ chính đã quyết định mau chóng đến thế? Phải chăng do sự chông chát, dồn nén những ghét bỏ của Charles và triều đình từ năm 1913? Phải chăng sự chông đời của Vĩnh San với việc đào tìm vàng bạc trong Khiêm Lăng năm 1913 hay Hoàng thành năm 1915 khiến vua khó thể được tha thứ? Hay, ước mơ quyền lực quá sớm của Nguyễn Phước Hoăng—với những lời trách móc các đại thần về thái độ nịnh bợ viên Khâm sứ, và lời đe dọa sẽ không bỏ qua lỗi lầm của các đại thần?

2. Một vấn nạn không kém quan trọng là ý muốn trở lại với Hiệp ước 6/6/1884 của Nguyễn Phước Hoăng, tức chống lại chế độ trực trị mà Pháp đã mất nhiều năm mới kiên toàn được. Lỗi lầm này của Nguyễn Phước Hoăng, dưới mắt những viên chức thuộc địa như Charles, nếu không phải khó thể tha thứ, ít nữa cũng trầm trọng hơn những cáo buộc như Nguyễn Phước Hoăng có dấu vết chứng bệnh di truyền của cha, hay thiếu sự thuần phục, "cai trị một cách hạnh phúc" cùng các đại thần "khúm núm nhưng độc tài."

Nền giáo dục rất khiêm nhượng và tổng quát mà vua thu nhận sau 7 năm cầm quyền—tương đương với mức Tú Tài I như sau này vua tự nhận—khó thể đưa đến những băn khoăn, trăn trở về chế độ trực trị của Pháp tại An Nam. Vậy, ai đã "khai tâm, điểm nhãn," gieo rắc vào tâm trí vua ý nghĩ trở lại với chế độ **Bảo hộ kiểm soát** này? Ai đã khuyên vua nên lợi dụng tình trạng chiến tranh ở Âu châu để nổi dậy, áp lực chính phủ Pháp phải trở lại với Hòa ước 1884 hầu vua có thể cai trị theo ý mình, trong liên hệ thân hữu với Pháp? Và, tại sao?

Những người "khai tâm, mở trí" cho vua—ở một cái nhìn phiến diện—có thể là các nhà cách mạng Việt Nam thuộc tổ chức của Phan Bội Châu-Cường Đệ. Nhưng giả thuyết này gây ít nhất ba vấn nạn.

a. Thứ nhất, chúng ta không biết đích xác vua đã được nhóm Thái Phiên-Trần Cao Vân hay Hoàng Trọng Mậu tiếp xúc từ thời điểm nào. Vào mùa Xuân năm 1915, như Nguyễn Phước Tuấn muốn người Pháp phải tin, qua việc giao nộp cho Pháp một Sắc phong cho bốn "Đạo Toán" (tướng lãnh) do Nguyễn Phước Hoăng ký ngày 13/4/1915 (mùng 2/3 Ất Mão)? (25)

25. Tài liệu số 30; CAOM (Aix), GGI, dossier 9588. Bốn vị được phong là Nguyễn Đức Công (Hà Tĩnh), Nguyễn Bùi Lễ (Quảng Nam), Trần Phu (Bình Định) và Võ Đình Xán (Nghệ An).

Hay vào khoảng tháng 4/1916 như Nguyễn Phước Hoăng thú nhận với Roume tại đồn Mang Cá ngày 8/5/1916,(26) đưa đến Chiếu (Edit) ngày 29/4/1916 do Trần Cao Vân soạn thảo?(27)

26. Tài liệu số 3 và 42; Ibid.

27. Tài liệu 32-33; Ibid.

b. Thứ hai, có thể nào Trần Cao Vân hay Thái Phiên—hoặc Hoàng Trọng Mậu, Trần Hữu Lực—biết được nội dung và những bí ẩn quanh việc ký kết Hiệp ước 6/6/1884 và những qui ước tu chính phụ bổ?

c. Thứ ba, nếu tin được Phan Bội Châu, Thái Phiên và Trần Cao Vân là đảng viên *Việt Nam Quang Phục Quân*. Tổ chức này có chủ trương Thiết Huyết, sử dụng vũ lực đánh đuổi người Pháp. Dưới sự chỉ huy trực tiếp từ Nguyễn Thượng Hiền và Cường Để—qua sự cố vấn và tài trợ của Lãnh sự Đức Vorestan cùng Trung Hoa Quốc Dân Đảng ở Lưỡng Quảng và Vân Nam—có thể nào Trần Cao Vân và Thái Phiên thỏa mãn với nền tự trị cho triều đình An Nam?

d. Thứ tư, người nổi danh về ý kiến trở lại với Hòa ước 1884 là Nguyễn Hữu Bài. Mười sáu năm sau vụ án "vua làm loạn," năm 1932, đích thân Nguyễn Hữu Bài, ở phương vị quan đầu triều, đề nghị với Khâm sứ Yves Châtel kế hoạch "đại cải cách" trên. Và rồi, năm sau nữa, đến lượt tân Thượng thư Bộ Lại kiêm Tổng thư ký Ủy ban Cải cách là Ngô Đình Diệm. "Chí lớn" gặp nhau, nên vua Nguyễn Phước Hoăng, Thượng thư Bộ Công kiêm bộ Binh Nguyễn Hữu Bài, và rồi Tể tướng sắp mất chức cùng con đỡ đầu là Thượng thư Diệm đã tìm thấy một mẫu số chung cho giải pháp Đại Nam? Hay, từ mười sáu năm trước chính Bài—con người của những mưu mô [intrigues] tại An Nam, bóng đen của các đại thần Huế—đã "khai tâm điểm nhãn" cho Nguyễn Phước Hoăng? Và tới tối ngày 3/5/1916 còn gặp vua, khích lệ việc làm lịch sử của vua?

Còn quá nhiều khoen nổi thiếu sót để đi đến một giải đáp khả tín. Nhưng có những bằng chứng cho thấy chẳng phải Nguyễn Hữu Bài hoàn toàn xa lạ với chuyện xuất giá của Nguyễn Phước Hoăng. Năm 1917—trong báo cáo về việc cải tổ triều chính—Toàn quyền Sarraut đã bày tỏ sự nghi hoặc của mình về Nguyễn Hữu Bài và biến cố 3/5/1916.

Sáu năm sau, từ St Denis, Bửu Lân khẳng quyết Nguyễn Hữu Bài xúi dục Nguyễn Phước Hoăng bỏ kinh thành ra đi để gặp mặt và lãnh đạo phong trào Cần Vương, và cũng chính Bài đã mớm cho vua ý kiến về Hiệp ước 1884. Lời khẳng quyết này được viết thành văn, qua hình thức một lá thư gửi cho vương phi Nguyễn Thị Định đề ngày 23/1/1923, và vương phi Định giao nộp thư trên cho Giám đốc Liêm phóng Nam Kỳ, Paul Arnoux, ngày 10/3/1923.(28)

28. Thư Bửu Lân gửi vợ ngày 23/1/1923; Phụ bản 14, trong Vũ Ngự Chiêu, *Lá bài bí mật của de Gaulle: Hoàng tử Vĩnh Sang (1900-1945)* (Houston: Văn Hoá, 1992), tr. 113-114.

Chúng tôi chưa tìm được nguyên bản bằng quốc ngữ thư này, và không hiểu cựu hoàng Bửu Lân đã tra vấn Hoàng tử Vĩnh San trên những chi tiết nào để có kết luận trên?

Thêm nữa, năm 1933, Toàn quyền Pasquier—một ông chủ của Bài—cũng tin rằng Bài có thể dính líu, ít nhất là nhò nhét vào đầu óc non dại của Nguyễn Phước

Hoàng ý tưởng phải trở lại với chế độ Bảo hộ kiểm soát của Hiệp ước 1884. Trong báo cáo gửi Bộ Thuộc Địa ngày 22/7/1933, Pasquier viết:

Phải công nhận rằng Bài không bao giờ từ bỏ, kể từ lúc y làm Thượng thư, việc theo đuổi mục đích đòi chính phủ Bảo hộ quay lại cách tổ chức Liên bang mà Toàn quyền Paul Doumer thiết lập, và những sắc lệnh tổ chức ngày 20/10/1911 [thời Albert Sarraut]. Đối với mọi cải cách do chính quyền Pháp gợi ý, Bài tảng lờ, ngầm cho các đồng sự và những kẻ cùng vây cánh phải hiểu rằng **việc cải cách đầu tiên phải làm là dẹp bỏ hai chức Khâm sứ và Thống sứ ở Huế và Hà Nội, trả lại chính phủ Nam triều quyền tự trị về ngân sách và đóng góp dự liệu trong Hiệp ước về các lợi tức của quan thuế và bưu chính, sau cùng là ủy nhiệm một Tổng Trú sứ bên cạnh Nam triều.** Bài nói, "sau đó mới xét đến việc canh tân các thể chế của vương quốc. Đó là công việc của chúng tôi." Y nêu lên thí dụ Xiêm la.

Người ta biết rằng chính với những luận điệu tương tự mà Bài, dẫu rằng không bao giờ trực tiếp dính líu, đã gieo vào đầu óc non trẻ của Hoàng đế [Nguyễn Phước Hoãn] và thúc đẩy nhà vua đến việc làm liều lĩnh nực cười khiến vua bị truất phế."(29)

29. Báo cáo số 303-AP, ngày 22/7/1933, Pasquier gửi Bộ Thuộc địa; CAOM (Aix), INF, carton 366, dossier 2905 (bản dịch Trần Thượng Thủ, trong *Tài Liệu Nghiên Cứu Lịch Sử Việt Nam, Thời Pháp Đô Hộ, 1897-1955* [sẽ in])

Ví thử Nguyễn Hữu Bài có liên quan đến đòi hỏi trở lại Hiệp ước 1884 của Nguyễn Phước Hoãn như cựu hoàng Nguyễn Phước Chiêu và Pasquier khẳng định, một vấn nạn khác cần phải tra vấn tiếp: *Tại sao?* Nói cách khác, mục đích của Bài là gì?

Theo cựu hoàng Nguyễn Phước Chiêu, Nguyễn Hữu Bài đã từ lâu có ý định tôn phò Bửu Đảo.(30)

30. Vũ Ngự Chiêu 1992, tr. 114. (Thư năm 1923 Bửu Lân gửi vợ;; chú *supra*)

Hàm ý là nếu loại bỏ Nguyễn Phước Hoãn sẽ tạo cơ hội cho Bửu Đảo lên ngôi. Theo Sarraut, Bài khao khát một cơ hội "thủ diễn một vai trò."(31)

31. Báo cáo ngày 20/5/1917, Sarraut gửi BT TĐ; (Bài muốn jouer un rôle)

Bài đã từng đề cử Cường Để lên ngôi năm 1907, và rồi Ứng Lịch năm 1916. Sự đề cử này không hẳn vì Cường Để hay Ứng Lịch, mà có thể vì một ứng cử viên nào khác mà người Pháp muốn chọn. Năm 1916, Charles muốn chọn Bửu Đảo. Ngay trong ngày 4/5, Charles đã khẳng định ngôi vua đã bỏ trống, và các đại thần cùng Tôn Nhon Phủ đều đề cử Bửu Đảo. Trong buổi họp ngày 10/5/1916, Bài rút lại lời đề cử ứng cử viên thượng hạng, "chính trị lớn" Ứng Lịch—lúc ấy đã có vợ Pháp, và năm 1914 từng gửi công điện bày tỏ lòng trung thành tuyệt đối với Pháp, cho phép các viên chức Pháp toàn quyền sử dụng lời tuyên bố trên—hầu trúc phiếu

cho "ứng cử viên hạng hai" là Bửu Đảo đề Phủ Phụ chính có sự đồng thuận, nhất trí. Đây là do tinh thần dân chủ, vì sự hãi sợ Pháp, hay thủ thuật dầy dạn của một đại thần xuất thân từ hàng ngũ thông ngôn cho binh đội Pháp?

Một câu hỏi khác cần đặt ra là tại sao năm 1916 Bài đề cử Ứng Lịch mà năm sau vẫn được giao chức Thượng thư Bộ Lại kiêm Bộ Hộ, kiêm Cơ Mật Viện trưởng, và Nguyễn Phước Tuấn tin cậy đến độ năm 1925, trước lúc chết, còn gửi gắm Hoàng tử Vĩnh Thụy cho "Phước Môn Bá" Bài cùng Pasquier? Phải chăng vì thế đã có tin đồn Nguyễn Hữu Bài mới là cha thực của Vĩnh Thụy—theo cả nghĩa đen, và nghĩa bóng?

Một yếu tố quan trọng nữa, chưa được các sử gia chú ý, là phía sau vương triều Nguyễn Phước Hoăng có chiếc bóng u ám của cựu hoàng Nguyễn Phước Chiêu, lúc ấy đang bị chỉ định cư trú ở Vũng Tàu. Tài liệu vẫn khó cho thấy các viên chức Pháp—from Klobukowski tới Roume—đều muốn đẩy cựu hoàng khỏi nước. Tuy nhiên, kế hoạch này đã bị trì hoãn nhiều lần, phần nào vì muốn giữ sĩ diện cho Nguyễn Phước Hoăng.

Sau khi bị đưa vào Cap St Jacques, Nguyễn Phước Chiêu—mà chúng ta nên gọi bằng Bửu Lân cho phù hợp với phương vị mới của một tù nhân chính trị bị giam lỏng—được tương đối tự do. Tuy nhiên, từ tháng 7/1908, sau những báo cáo liên tục từ Đông Dương gửi về Bộ Thuộc Địa, tân Toàn quyền Klobukowski đã bàn luận riêng với Toàn quyền Beau và tân Giám đốc Chính Trị & Hành chính Bộ Thuộc Địa Robert Vasselle, người kế vị Roume, rồi quyết định vào ngày 1/7/1908 là sẽ phải đưa Hoàng thân Bửu Lân đi xa.(32)

32. Báo cáo ngày 10/8/1908, Annex 1; CAOM (Aix), INF, c.21, d. A-30(113).

Cuộc gặp mặt đầu tiên giữa Bửu Lân và Klobukowski ngày 24/9/1908 tại Sài Gòn càng đổ dầu vào lửa. Bửu Lân tự động làm quen với Klobukowski, lại còn chìa tay ra cho cái xiết tay thân thiện với vị chúa bán đảo; nhưng cũng người đã biết khá nhiều về Bửu Lân từ ngày còn là thuộc viên của Toàn quyền Doumer. Nếu bàn tay thân hữu xã giao đưa ra trước mặt Rheinart năm 1889 được coi là điềm son, mở ra cho Bửu Lân 18 năm tằm gột "thiên mệnh Đại Pháp," thì cũng bàn tay ấy khiến Klobukowski cấp tốc cho lệnh Bửu Lân không được rời khỏi phạm vi Cap St Jacques, nếu không có giấy phép. "Chủ đích của tôi," Klobukowski báo cáo về Paris, "là để tạo một giới hạn mà ông ta không được phép vượt qua trong bất cứ hoàn cảnh nào."(33)

33. Báo cáo số 2517-S, 28/9/1908, Gougal gửi Colonies; INF, c.21,d.A-30(113):5-6.

Tuy nhiên, ý định đẩy Bửu Lân bị đình trệ nhiều năm. Một trong những lý do là người Pháp còn hy vọng đào tạo ấu vương Nguyễn Phước Hoăng thành một ông vua duy tân lý tưởng cho nền bảo hộ Pháp. Cuộc cách mạng Tân Hợi (10/10/1911) của Trung Hoa, cùng sự gia tăng hoạt động của các nhóm kháng Pháp tại Hoa Nam—đã trở nên đa diện, vượt ngoài sự kiểm soát của Phan Bội Châu và Cường

Đề— khiến các viên chức Pháp không khỏi bận tâm. Đó là chưa kể chủ trương duy trì một triều đình Nguyễn chỉ có hình thức, với những đại thần tuyển chọn kỹ càng trong giới cộng sự viên trung thành và đầy nhiệt tình. Bởi thế các giới chức Pháp tạm thời quay mặt làm ngơ. Trong khi đó, các viên chức có trách nhiệm giám sát Bửu Lân ngày một cung hiến cho thượng cấp những chồng hồ sơ tối mật. Bửu Lân bị tình nghi là tác giả những hài nhi vô thừa nhận của hai con gái mình. Những tiết lộ này khiến Bửu Lân bị một viên chức đặt xuống ngọn dao bút, đánh giá cựu hoàng "như diễm hội tụ của mọi tội Đông-Tây." Tuy nhiên, Bửu Lân vẫn tiếp tục cuộc sống "bất cần đời," nếu không phải quá mức chủ quan. Năm 1914, cựu hoàng viết thư xin được trở lại Huế; nêu lý do muốn được gần gũi Nguyễn Phước Hoảng, và Beau đã hứa sẽ cho Bửu Lân về Huế khi tình hình đã ổn định.(34) Bút tự của Bửu Lân cho thấy những năm tháng gần gũi bên Chương giáo Diệp Văn Cương, phụ đạo Thân Trọng Huệ, hay Đề đốc Kinh thành Ngô Đình Khả khiến vốn liếng quốc ngữ của cựu hoàng không hơn một học sinh đồng ấu. Thư đầy rẫy lỗi chính tả. Văn tứ khó được xếp hạng là một vị vua anh hùng, nuôi dưỡng tâm khôi phục đất nước.

34..Xem Phụ bản VII-1, trong Vũ Nụ Chiêu, *Lá bài bí mật của de Gaulle: Hoàng tử Vĩnh Sang (1900-1945)* (Houston: Văn Hoá, 1992).

Thế chiến thứ nhất (3/8/1914-11/11/1918) và những biến cố tại kinh thành khiến ngày 14/6/1915, Toàn quyền Roume đã yêu cầu Bộ Thuộc Địa cho phép giải quyết vấn đề Bửu Lân. Một tháng sau, đúng ngày Quốc khánh Pháp (14/7/1915), Bửu Lân lại phạm lỗi lầm lớn hơn: nhục mạ Bắc đầu bội tình, và giao du với những người đàn bà thiếu đứng đắn.

Ngày 17/9/1915, Bộ Thuộc địa cho phép Roume toàn quyền hoạt động. Trong khi đó, vẫn chưa nhận hiểu được tình cảnh nguy hiểm của mình, ngày 13/1/1916, khi ghé tiệm vải *Le Cap* của một Ấn kiều, Bửu Lân đòi mua cho bằng được loại vải "*toile khaki*" do Đức chế tạo, và si nhục người bán hàng đã chỉ đưa ra đồ Pháp hay Bri-tên. Hành động này khiến một số quân nhân Pháp bất mãn. Được báo cáo của Thống đốc Sài Gòn, Roume một mặt đề nghị với Paris đày Bửu Lân đi xa vĩnh viễn, mặt khác ra lệnh không cho Bửu Lân dời khỏi chỗ cư ngụ.(35)

35. CD số 369, ngày 28/1/1916; GGI gửi BTĐ; CAOM (Aix), GGI:9591.

Được hỏi ý kiến, ngày 31/1/1916, Thống đốc Sài Gòn, hoàn toàn tán thành biện pháp đày Bửu Lân. (36)

36. CD số 49-C, ngày 31/1/1916, Goucoch gửi GGI; Ibid.

Charles đồng ý, khẳng định rằng sự có mặt của Bửu Lân ở Nam Kỳ liên tục mang đến những căng-đạn mà hậu quả rất bất lợi. Theo Charles, Bửu Lân tiếp tục liên lạc với Thái hậu (mẹ Nguyễn Phước Hoảng) để xin tiền, và Thái hậu sợ hãi không dám chối từ; Bửu Lân tiếp tục thư từ với Nguyễn Phước Hoảng, và tạo nên những hậu quả tai hại (néfaste) trên tâm trí vua; và triều đình Huế phải thanh toán nợ nần hay rắc rối tiền bạc để cứu Bửu Lân khỏi tù đày (Bửu Lân nợ tới 40,000

đồng Đông Dương). Các Thượng thư thường than phiền với Charles rằng chính phủ Bảo Hộ không có những biện pháp cần thiết để chấm dứt tình trạng gây tổn thương cho danh dự vua Nguyễn Phước Hoảng cũng như Hoàng gia. Khi được tham khảo về ý kiến đầy Bửu Lân, các Thượng thư đều đồng ý. Họ tuyên bố với Charles:

Chúng tôi chẳng còn quan tâm gì đến Hoàng thân Bửu Lân, việc giữ ông ta ở lại Đông Dương hay đẩy đi xa chẳng có ảnh hưởng gì với chúng tôi; **chúng tôi chỉ yêu cầu chính phủ Bảo hộ sử dụng bất cứ biện pháp thích nghi nào để ông ta đừng làm phiền Hoàng đế và nước An-Nam.** [Nguyên văn: "*Nous nous désintéressons du Prince Buu Lan, il n'est plus rien pour nous qu'il reste en Indochine où qu'on l'en éloigne, peu nous importe; nous demandons seulement que le gouvernement du Protectorat par les moyens qu'il jugera convenables l'empêcher d'être nuisible au Roi et à l'Annam.*"] (37)

37. Công điện số 31-S, ngày 1/2/1916, RSA gửi GGI; Ibid.

Họ cũng cho rằng việc đầy Bửu Lân khỏi Đông Dương không tạo nên một hậu quả chính trị nào. Charles ủng hộ lập luận của các đại thần Huế, và nhận xét rằng "Bửu Lân bị khinh bỉ (méprisé), không có người theo." Nhưng Charles cho lệnh các quan là phải tuyệt đối giữ kín việc lưu đầy Bửu Lân, và đề nghị không thể gửi Bửu Lân qua Algérie, vì ở đó đã có Ung Lịch.(38)

38. CD số 31-S, ngày 1/2/1916, RSA gửi GGI; Ibid.

Đề chuẩn bị, ngày 2/2/1916, văn phòng Toàn quyền hỏi Chỉ huy trưởng Hải quân Sài Gòn về ngày giờ tàu *Kersaint* sẽ đi Nouvelle Calédonie và Tahiti.(39)

39. CD số 431. Ngày 4/2, trong công điện số 478, Bộ Hải quân trả lời rằng *Kersaint* sẽ trở lại Nouvelle Calédonie vào đầu tháng 3/1916.

Ngày 8/2, Roume lại gửi công điện số 76, đề nghị đầy Bửu Lân khỏi Đông Dương. Nhưng Bộ Thuộc địa không chấp thuận. Theo Bộ trưởng Thuộc Địa Gaston Doumergue, sự khó khăn do Bửu Lân gây ra là một thực thể, nhưng đầy vua lúc này còn tạo nhiều khó khăn hơn, và sẽ bị một thành phần dân chúng coi như một biện pháp xúc phạm và chấn thương (*vexatoire et injurieuse*). Doumergue tiếp:

Người Đức và những người cách mạng mà các sự quấy nhiễu ở biên giới chúng ta khiến chúng ta ngày càng phải bận tâm hơn. Cần phải nghiên cứu cẩn thận. Trong mọi hoàn cảnh, không thể đột ngột đầy ông Hoàng trước khi dàn xếp trước với thuộc địa mà ông ta sẽ đến để thiết lập sự kiểm soát, và khi chưa kịp lo toan tỉ mỉ vấn đề tiền bạc của một ông Hoàng, đã từng cai trị, không thể thua sút [Ung Lịch], người mà hiện tại rất trung thành với chúng ta, đã từng đánh nhau với chúng ta ngày trước. Nếu đầy qua Nouvelle Calédonie sẽ tạo chống đối. Chỉ thấy có thể Tahiti hay Madagascar. Cuối cùng, cần ý kiến của Phủ Phụ Chính và Hội đồng Hoàng tộc.(40)

40. CD số 201, ngày 12/2/1916, Bộ Thuộc Địa gửi GGI; Ibid.

Roume vẫn chưa bỏ cuộc. Ngày 12/3/1916, trong công điện số 912, Roume lại hỏi ý kiến Khâm sứ Huế về việc đẩy Bửu Lân, vì tàu *Kersaint* sẽ lên đường 10 ngày sau. Ngày 13/3, Charles báo cáo đã nhận được văn thư chính thức của Phủ Phụ chính tán thành việc đẩy Bửu Lân:

Chúng tôi đã tham khảo và lấy ý kiến của Hội đồng Tôn Nhân Phủ. Ai nấy đều biết mọi việc và tình trạng của Hoàng thân Bửu Lân.... Chúng tôi là những thuộc hạ của cựu hoàng cũng như của đương kim hoàng thượng. Chúng tôi thật lo sợ khi phải tuyên bố việc thay đổi chỗ ở của cựu hoàng. Nếu Chính phủ Pháp thấy bất lợi về việc để cựu hoàng ở Nam Kỳ, chúng tôi chỉ xin hãy làm những gì mà chính phủ Pháp thấy có ích, nhưng chúng tôi hy vọng rằng chính phủ Pháp, như bấy lâu nay, sẽ chứng tỏ sự tốt bụng với Hoàng thân. Chúng tôi rất cảm ơn chính phủ Pháp.(41)

41. CD số 51.S, ngày 13/3/1916, Charles gửi GGI; Ibid.

Tóm lại, theo Charles, Phủ Phụ chính và Hội đồng Hoàng tộc trút mọi trách nhiệm cho Pháp. Nhưng trong những buổi tham khảo ý kiến riêng, tất cả các Thượng thư đều đồng ý việc đẩy Bửu Lân. Chỉ khi được yêu cầu viết xuống thành văn bản, họ mới chối từ. Họ sợ rằng vua [Duy Tân] sẽ có ngày trả thù [reproche] vì đã đẩy chính phủ Pháp tới hành động chống lại cha vua và chính họ hay gia đình sẽ phải gánh chịu sự hờn oán của vua [sa rancune]. Tất cả đều không chống lại mà còn khuyến khích [hay cổ võ: félicitant même], nhưng chỉ muốn chính phủ Pháp chịu hoàn toàn trách nhiệm. Phần Charles, giữ nguyên ý đẩy vua trong công điện số 31-S ngày 1/2/1916.(42)

42. Ibid.

Trước cuộc kinh biến 3/5/1916, trở ngại duy nhất khiến các viên chức Pháp chưa thể đẩy Bửu Lân khỏi Đông Dương là sự có mặt của Nguyễn Phước Hoăng ở Huế. Sáng ngày 10/5, Roume lại nêu lên vấn đề Bửu Lân. Các đại thần đều đồng thanh chấp thuận đưa cả Bửu Lân và Vĩnh San khỏi Đông Dương. Tôn Thất Hân là người đầu tiên đáp ứng câu hỏi của Roume. Nguyễn Hữu Bài không những chỉ chấp thuận mà còn ca ngợi việc lưu đầy này là "sự khoan hồng" của nước Pháp. Vì, nếu Nguyễn Hữu Bài và đồng liêu có quyền quyết định, số mệnh của Vĩnh San đã "khác!"

Cách nào đi nữa, nếu chưa giải quyết được khoen nối giữa Nguyễn Phước Hoăng và Hòa ước 1884, cùng khoen nối giữa quyết định đẩy Bửu Lân và bản án đầy cả hai cha con Bửu Lân ngày 10/5/1916 của Khâm sứ Charles và triều đình Huế, chuyến xuất giá của Nguyễn Phước Hoăng sẽ mãi còn là nghi án lịch sử.

## B. CHA CON ĐOÀN TỤ & ĐẤT LẠ, QUÊ NGƯỜI:

Từ ngày cựu hoàng Nguyễn Phước Hoăng, tức Vĩnh San, bị đưa vào Vũng Tàu, báo cáo mật của Đốc lý Vũng Tàu đầy những chi tiết thuộc loại khó tin. Hiềm khích giữa Bửu Lân và Vĩnh San ngày một gia tăng. Khởi đầu là phản ứng khác

thường của Vĩnh San khi cha mẹ Hoàng tử thân mật, gần gũi nhau. Rồi đến việc Vĩnh San viết thư than phiền với Tham Biện Cap St Jacques là mình bị hành hạ vô cùng khổ sở. Bửu Lân thì cho rằng Vĩnh San dữ như "cọp con."

Ngày 20/8/1916, Vĩnh San viết thư cho Toàn quyền Đông Dương xin để mẹ ở lại Huế; và biếu mẹ 400 *francs* một tháng trên số tiền trợ cấp 15,000 quan mỗi năm của Hoàng tử. Ngày 14/9/1916, Vĩnh San lại viết thư cho Toàn quyền, xin cho mẹ và vợ ở lại. (44)

44. CAOM (Aix), Indo, GGI, dossier 9591.

Ngày 25/9, Vĩnh San còn viết thư cho Hồ Đắc Trung, tâm sự về lý do không chịu lấy con gái Thượng thư Trung.

Hiềm khích giữa Bửu Lân và Vĩnh San bùng nổ lớn trước ngày lên đường qua Réunion. Bửu Lân viết thư yêu cầu chính phủ Pháp bắt Vĩnh San phải bồi thường cho mình 10,000 quan (*francs*) phí tổn và thiệt hại vì phải rời chỗ ở. Ngược lại, Vĩnh San tố cáo với Van Cauwenberghe rằng Bửu Lân đã loạn luân với vợ mình, và yêu cầu giao trả Nhất giai Mai Thị Vàng, 17 tuổi, về Huế.

Thật khó để biết thực chẳng Bửu Lân đã loạn luân với con dâu. Nhưng Xứ lý Toàn quyền Charles có vẻ chú ý đến việc này. Trong một công điện gửi về Bộ Thuộc Địa ngày 20/11/1916, Charles cho rằng mặc dù Vĩnh San ưa bịa đặt, nhưng với một người như Bửu Lân chuyện gì cũng có thể xảy ra. Nếu vậy, Charles tiếp, Bửu Lân phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về tội ác này, vợ Hoàng tử Vĩnh San là một thiếu phụ [18 tuổi] thiếu kinh nghiệm và bất lực để chống đỡ ước muốn của cha chồng, vì Bửu Lân còn duy trì được với những người thân cận uy quyền của một Hoàng đế. (45)

45. Công điện số 770, ngày 20/11/1916, Gougal gửi Colonies; Ibid., dossier 9591.

Viện Cơ Mật thì suy đoán rằng có lẽ Vĩnh San không muốn mang vợ theo nên đã nêu ra lý do trên.

Ngày 14/10/1916, Van Cauwenberghe, Thị trưởng Vũng Tàu, cho biết đưa về Huế những người thân cận sau của Bửu Lân: Công chúa Nguyễn Thị Hoè, con Bửu Lân, cùng con; và 4 thứ phi, Nguyễn Khắc [Thị] Kiều, Lê Thị Hoan, Lê Thị Ham, Nguyễn Thị Thục tức Nguyễn Thị Hoài và con. Bảy người rời Vũng Tàu không tiền bạc vì Bửu Lân từ chối tài trợ. Theo Van Cauwenberghe, công chúa Hoè không chồng, và cha của con công chúa có lẽ là Bửu Lân, vì không một nam nhân nào khác lui tới biệt thự của cựu hoàng. Công chúa Hoè cũng từng sinh con, nhưng chết yểu. (46)

46. CAOM (Aix), Indo, GGI:9591.

Ngày 3/11/1916, gia đình Bửu Lân và Vĩnh San rời Cap St Jacques. Tháp tùng Vĩnh San có vợ, mẹ, và em gái là công chúa Lương Nhân. Suốt hành trình, cả hai cha con đều lạnh nhạt, tránh mặt nhau. Ngày 21/3, tàu cập bến Réunion. Đây là một hải đảo thuộc địa Pháp ở Ấn Độ Dương, khoảng 420 dặm Đông Madagascar.

Vì mỗi hiềm khích mới bùng nổ, hai cha con được dàn xếp sống riêng. Bửu Lân, với trợ cấp của bậc Công (100,320 francs hàng năm), sống tạm dư giả. Lương hàng năm của Vĩnh San thì chỉ được 15,000 quan. Mẹ Vĩnh San được 74 đồng mỗi tháng, vợ, 30 đồng.

Tới Réunion chưa đầy hai tháng, ngày 11/1/1917, Vĩnh San xác định bằng văn tự là vợ mình đã bị Bửu Lân xâm phạm tiết hạnh [accepte les avances de mon père et qu'il y a eu adultère mêlé en plein d'inceste"]. Đề nghị trả Mai Thị Vàng về nhà. (47)

#### 47. CAON (Aix), GGI:9593.

Ngày 11/1/1917, Vĩnh San xác định bằng văn tự là vợ mình đã bị Bửu Lân xâm phạm tiết hạnh ("accepte les avances de mon père et qu'il y a eu adultère mêlé en plein d'inceste"). Đề nghị trả Mai Thị Vàng về nhà nước. (GGI:9593). Gần bốn tháng sau, ngày 3/5/1917, vương phi xinh đẹp—người tình đầu lý tưởng từng gọi cảm cho vị vua mới lớn làm thơ bằng Pháp ngữ—nói với Thống đốc Réunion, có sự hiện diện của Vĩnh San, là đồng ý hồi hương. Hôm sau, ngày 4/5/1917, cùng gia đình người hầu (vợ chồng, 1 con) xuống tàu từ St Denis (Réunion) về nước.

Ngày 21/5/1917, đổi từ tàu *Océanien* qua tàu *Dumbea*, rời Djibouti. Ngày 22/6, Thống đốc Sài Gòn báo tin Mai Thị Vàng đã tới Cap St Jacques trên tàu *Dumbea*. Vàng tiếp tục ra Tourane. Người hầu và vợ con xin ở lại Cap St Jacques.

Sau đó, Vĩnh San dan díu với một phụ nữ Pháp có tai tiếng không tốt. Ngày 12/8/1917, từ Hellbourg, Vĩnh San viết thư cho Thống đốc Réunion, xin triều đình Huế cấp giấy ly dị vì Mai Thị Vàng ngoại tình [adultère]; và yêu cầu cho biết theo tình trạng hộ tịch, có được quyền làm giấy kết hôn hay chẳng. Được tham khảo ý kiến, mẹ cụu hoàng và triều đình Huế đều chống đối. (48)

48. Thư ngày 11/1/1917, Vĩnh San gửi Thống đốc Réunion; Ibid., dossier 9593.

Ngày 12/12/1917, Sarraut—mới trở lại chức Toàn Quyền Đông Dương—hỏi ý kiến Charles về việc Vĩnh San xin ly dị. Ngày 12/1/1918, Khâm sứ Huế cho Hà Nội biết triều đình không chấp thuận đơn xin ly dị của Vĩnh San. Ngày 21/2/1918: Sarraut cho Thống đốc Réunion biết không chấp thuận việc Vĩnh San ly dị.

Trong năm 1917, Bửu Lân cũng viết thư cho Thống đốc Réunion xin đưa Nguyễn Thị Kiều và Lê [Thị] Hoan qua St Denis như người hầu. Thống đốc Réunion từ chối chuyển thư. Ngày 18/12/1917, Bửu Lân làm đơn xin lần thứ hai. Ngày 9/4/1918, Thống đốc Réunion viết thư hỏi ý kiến Sarraut.

Năm 1919, Bửu Lân lại làm đơn xin trở lại Vũng Tàu. Ngày 11/3/1919, Thống đốc Réunion chuyển đơn cho Hà Nội. Tuy nhiên, ngày 19/6 cùng năm Khâm sứ Huế Tissot không chấp thuận. Ngày 21/6/1919, từ St Denis, Bửu Lân gửi thư lá đơn thứ ba cho Thống đốc Réunion, xin hồi hương. Theo Bửu Lân, việc cụu hoàng bị đi đầy hoàn toàn oan uổng, vì tính tình Vĩnh San trẻ dại, Bửu Lân chẳng can dự gì đến việc làm phản loạn của Vĩnh San, người ở Nam Kỳ, kẻ ở Trung Kỳ. Nay bị

đầy qua Réunion đã ba năm, nhớ nhà, xin về. Sarraut không chấp thuận. Ngày 28/4/1920, XLTV Khâm sứ Huế cũng cho rằng sự hồi hương của Bửu Lân sẽ tạo nên những trở ngại nghiêm trọng. Bửu Lân nhờ Thượng nghị sĩ Auber can thiệp. Tuy nhiên, Phòng Chính trị vụ Bộ Thuộc địa khẳng định việc hồi hương của Bửu Lân **"impossible"** (không thể được). Ngày 3/8/1920, Toàn quyền Đông Dương cũng báo về Bộ Thuộc Địa rằng **"impossible"** để chấp thuận cho Bửu Lân hồi hương; rồi đề nghị lý do để giải thích với Auber như sau: Sau một loạt những hành vi tàn nhẫn, điên loạn và sa-dịch mà Paris được báo cáo đầy đủ, triều đình cấm cung Nguyễn Phước Chiêu (công điện ngày 22/7/1907), và ngày 30/8/1907 bắt thoái vị, rồi đầy vào Vũng Tàu ngày 23/10/1907. Tại miền Nam, hạnh kiểm tương đối bình thường, nhưng **có liên hệ với các nhóm khuấy rối**, vì thế nhân cơ hội biến loạn ở Huế, ngày 10/5/1916, quyết định đầy Bửu Lân (CD ngày 13/5/1916). Sự hồi hương của cựu hoàng mà tinh thần bị chàm nám và mất quân bình sẽ tạo nhiều rắc rối. Hơn nữa, vì một trật tự chính trị mới, không thể cho Bửu Lân hồi hương.

Ngày 26/8/1919: Thống đốc Réunion điện cho Hà Nội, thông báo mẹ Vĩnh San là Nguyễn Thị Định bị bệnh, không chịu nổi thời tiết Réunion, xin về nước. Ngày 11/10/1919, Khâm sứ Trung kỳ đồng ý. Ngày 13/10, Jabouille yêu cầu triều đình Huế trả tiền di chuyển cho Nguyễn Thị Định. Ngày 13/12, Hà Nội báo cho Thống đốc Réunion biết quyết định cho phép Nguyễn Thị Định, 38 tuổi, và con gái là Lương Nhân, 15 tuổi, hồi hương. Tháng 4/1920, mẹ Vĩnh San và cô em gái ruột xuống tàu hồi hương. Ngày 24/4/1920, hai người tới Djibouti trên tàu *Prinz Régent*. (49)

49. Ibid., dossier 9599.

Từ ngày này, Bửu Lân chìm dần vào lãng quên. Hành động duy nhất của cựu hoàng khiến bận tâm các viên chức Pháp là lá thư gửi cho Nguyễn Thị Định vào tháng 1/1923, tố cáo Nguyễn Hữu Bài đứng sau việc hạ bệ Nguyễn Phước Hoảng hầu đưa Bửu Đảo lên ngôi. (50)

50. Vũ Ngự Chiêu 1992, tr. 112-4 (Phụ bản 14).

Phản Vĩnh San, năm 1920, khiến Bộ Thuộc địa lưu tâm vì cựu hoàng gửi cho báo *L'Humanité* [*Nhân Đạo*], cơ quan ngôn luận của Đảng Xã Hội Pháp ở Paris, một lá thư ngỏ đòi "tự trị" cho An Nam. Cựu hoàng còn đòi hủy bỏ những điều khoản cho phép Pháp sử dụng vũ lực trong các hiệp ước đã ký kết, hủy bỏ chế độ kiểm soát triều đình Huế, và cho An Nam được hưởng quyền lợi của một quốc gia độc lập, trung lập, giống như các quốc gia Âu Châu. Tiếng "An Nam" Vĩnh San dùng có lẽ chỉ bao gồm cả Bắc và Trung Kỳ (Thanh Hoá tới Bình Thuận), vì ở cuối thư cựu hoàng ghi thêm "Hoàng đế An Nam, Vua Bắc Kỳ, hiện đang bị lưu đầy ở đảo Réunion vì lý do chính trị;" (51)

51. Ibid., SLOTFOM, Séries II, Carton 6.

So với bản “Những thỉnh nguyện của dân An Nam” mà nhóm Nguyễn Ái Quốc đệ trình Hội Quốc Liên mùa Hè 1919, lập trường của Vĩnh San cấp tiến hơn nhiều. (52)

52. Về bản thỉnh nguyện thư của Nguyễn Ái Quốc, xem chương sau. Xem thêm *L'Humanite* (Paris), 18 June 1919; in lại trong Chính Đạo, *Hồ Chí Minh: Con người & Huyền thoại, tập I: 1892-1924* (1997), tr. 191.

Tuy nhiên, ban biên tập *L'Humanité* tâng lờ thư của Vĩnh San, chỉ thông báo cho Nguyễn Sinh Côn, và tin này được một mật báo viên của Bộ Thuộc địa chuyển tiếp lên thượng cấp. (53)

53. Mật báo viên "M. Jean" này thường tiếp cận và hoạt động với Nguyễn Ái Quốc dưới bí danh "Quản Lâm." Không rõ "Quản [Thượng sĩ] Lâm" có liên hệ gì với Bùi Lâm, một cựu khoá sinh của Viện Thợ Thuyền Phương Đông hay chăng.

Lê Quang Liêm, tự Bảy, phụ tá của Y sĩ trưởng đoàn Kiểm soát lính thợ không dấu sự bất mãn, bệnh vực sự vô tội và lương thiện của Nguyễn Sinh Côn, một người trẻ tha hương cầu thực, có thể bị bệnh tật như lao phổi hành hạ.

Năm sau, ngày 29/7/1921, báo *Courrier Colonial* loan tin Vĩnh San toan trốn khỏi Réunion với sự giúp đỡ của vài thủy thủ Nhật. Hai tháng sau, Thống đốc Réunion báo cáo rằng Vĩnh San "có hạnh kiểm rất xấu," đã bị phạt 200 quan vì tội "ăn cắp điện lực," và sẽ bị truy tố vì một tội khác nữa là lập một điện đài trái phép. (54)

54. Thư số 222, ngày 24/11/1922, Colonies gửi Gougal Indo; CAOM (Aix), Indo, GGI, dossier 9599.

Ngày 7/10/1921, Phụ tá Chánh văn phòng Bộ Thuộc Địa Guesde gửi thư cho Hà Nội, thông báo rằng Réunion đang có biện pháp đề phòng Vĩnh San trốn. (55)

55. Thư No. 1423, 7 oct 1921, Colonies gửi Hà Nội; SLOTFOM, Série I, c.6.

Trong khi đó, Vĩnh San bỗng có ý định xin nhập tịch Pháp. Ngày 3/9/1921, Cựu hoàng viết thư cho Khâm sứ Pierre Pasquier xin một chứng chỉ học trình tương đương với Tú Tài I Khoa học, và giấy chứng minh những huy chương nhận được khi còn làm vua để gửi kèm vào đơn xin nhập tịch. Hơn một năm sau, ngày 24/11/1922, Bộ Thuộc Địa thông báo cho Toàn quyền Đông Dương biết là đơn xin nhập tịch của Vĩnh San bị từ chối. (56)

56. Thư ngày 3/9/1921, Vĩnh San gửi Khâm sứ An-Nam; Ibid.

Theo một nhân chứng thân cận với Vĩnh San vào đầu thập niên 1940, sau khi tới Réunion ít lâu, Cựu hoàng phải học nghề vô tuyến điện để mưu sinh. Rồi mở một tiệm sửa chữa máy phát thanh ở St Denis, thủ đô đảo quốc Réunion. Trước

ngày Thế Chiến II (2/9/1939-15/8/1945) bùng nổ, chính quyền địa phương nhờ Hoàng tử thiết lập một điện đài khá mạnh, có thể liên lạc với Madagascar, một hải đảo thuộc địa khá lớn của Pháp nằm về hướng Đông Nam Phi Châu khoảng 600 dặm. Một nhân chứng khác cho rằng cựu hoàng từng là "nài" ngựa chuyên nghiệp. (57)

57. Thư ngày 20/9/1945 của R. Vally; Ibid., INF, Carton 122, d. 1105. Theo bà Antier, người vợ thổ dân của Vĩnh San ở Réunion, Hoàng tử nuôi ngựa và đua ngựa; Nguyễn Đắc Xuân, *Chuyện các bà trong cung Nguyễn* (Huế: 1989).

Bửu Lân cũng liên hệ với nghề nài ngựa. Nhờ vợ chồng công chúa Lương Nhân-Vương Quang Nhường can thiệp, cựu hoàng được phép trở lại Sài Gòn ngày 2/3/1948. (58)

58. CAOM (Aix), HCFI, CP 255. Đa tạ bà Giám Đốc CAOM (Aix) đã cho tôi cơ hội tham khảo tư liệu chỉ chính thức giải mật năm 2009 này, khi hoàn tất Phần II của Các Vua Cuối Triều Nguyễn..

Dù lâm vào tình cảnh “Nữ hoàng Cleopatra hóa thân cô bán hành,” từ năm 1929 kết hôn với một phụ nữ bản xứ, sinh hạ được bốn trai. Vĩnh San không buông xuôi hai tay theo định mệnh. Giác mơ hồi hương, trở lại ngai vàng, vẫn tiềm ẩn trong thân tâm cựu hoàng—cuộc phấn đấu tự vượt thắng biển từng thớ thịt, đốt xương của tám hình hài nhỏ bé, chỉ khoảng 40 ki-lô sức nặng, thành khối thép già lửa tôi luyện. Mùa Thu Đông 1945, sau 29 năm lưu đầy, cựu hoàng sẽ tái hiện trên sân khấu chính trị thuộc địa Pháp lần cuối. Rồi vụt tắt như một ánh sao sa. Nhưng những việc làm cùng thủ bút Vĩnh San để lại khiến Hoàng tử còn sống mãi trong niềm thương tiếc một thanh niên đã trót sinh ra trong một nước da vàng nâu nhọc tiều, giữa khoảng thời không còn rộn tiếng cười vang của bạo lực và lòng tham tàn.